TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2019
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ
Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Hà
Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998, (có mặt)
Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994, (vắng mặt)
HKTT: thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
Hiện đang chấp hành án tại trại giam T huyện H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Văn H ngày 06/01/2017 tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống, anh H chơi bời nghiện ma túy không tu chí làm ăn. Đến tháng 5/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 7/2018 anh H bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm 03 tháng tù. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Bá P, sinh ngày 11/12/2016 và Lê Ngọc H, sinh ngày 07/9/2018, hiện nay hai con đang ở cùng

chị. Ly hôn chị xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm Công nhân công ty giầy da, thu nhập bình quân của chị là 5.500.000đ đến 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết anh trình bày: Do anh đang đi cải tạo theo bản án của Tòa án nhân dân huyện S anh không thể tham gia phiên tòa được, anh đề nghị xét xử vắng mặt anh. Về quan hệ hôn nhân, quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do anh thường xuyên đi chơi game nên chị N hay nói, ngày 25/7/2018 anh có sử dụng ma túy đá và bán ma túy bị bắt, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã xử phạt 02 năm 03 tháng tù. Ngày 23/7/2018, chị N xin vào nhà bố mẹ đẻ chơi và sau đó biết anh bị bắt thì chị N ở nhà bố mẹ đẻ từ đó cho đến nay. Chị N vẫn đến trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc thăm và gửi đồ cho anh. Nay chị N xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ sau này anh đi cải tạo về thì vợ chồng cùng nhau chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị N trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô gửi toàn bộ các giấy tờ liên quan đến việc ly hôn giữa anh và chị N cho gia đình anh nhận hộ, gia đình anh có trách nhiệm thông báo cho anh.

Qua xác minh tại UBND xã N: Chị N và anh H kết hôn ngày 06/01/2017, có đăng ký tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị N về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H sử dụng ma túy đá và hiện nay đang chấp hành hình phạt tù 02 năm 03 tháng theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị N xin ly hôn anh H địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có hai con chung Lê Bá P, sinh ngày 11/12/2016 và Lê Ngọc H, sinh ngày 07/9/2018, hiện nay hai con đang ở cùng chị N. Ly hôn, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N và xử cho chị N được ly hôn với anh Lê Văn H.

2.Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Bá P, sinh ngày 11/12/2016 và Lê Ngọc H, sinh ngày 07/9/2018, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S. Theo chị N và anh H quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn. Đến tháng 5/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 7/2018 anh H bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm 03 tháng tù. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H. Anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ sau này anh đi cải tạo về thì vợ chồng cùng chung sống. Việc anh H xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn, chung sống nhưng xét thấy trước khi phạm tội anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Bá P, sinh ngày 11/12/2016 và Lê Ngọc H, sinh ngày 07/9/2018, hiện nay hai con đang ở cùng chị N. Ly hôn cả hai đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện cả hai cháu đều còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), chị N có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Anh H hiện đang chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng nên theo quy định cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu nếu không có thỏa thuận khác. Việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự

nguyện, phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị N, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn anh Lê Văn H.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Bá P, sinh ngày 11/12/2016 và Lê Ngọc H, sinh ngày 07/9/2018, hiện hai con đang ở cùng chị. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Hội đồng xét xử nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0001415 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Nhạo Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ